

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 25-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Hồng Hạnh;

Ông Triệu Văn Viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Âu Văn B; sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020092002488; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã T, huyện V (nay là thôn Q, xã H), tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn T (sinh năm 1970) và bà Âu Thị P (sinh năm 1969); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ 13/7/2025, tạm giam từ ngày 16/7/2025 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Lô Thị D, sinh năm 1929; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V (nay là thôn Q, xã H), tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại và là người làm chứng: Bà Âu Thị P, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V (nay là thôn Q, xã H), tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Chu Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Âu Ký T, sinh năm 1994. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/7/2025, Âu Văn B về nhà trong tình trạng say rượu, thấy bà ngoại là Lô Thị D đang ngồi tẽ hạt ngô ở hiên trước cửa nhà. Âu Văn B định mở cửa vào nhà thì thấy cửa bị khóa nên hỏi bà Lô Thị D là chìa khóa ở đâu thì bà Lô Thị D trả lời là không biết. Âu Văn B bực tức, đập cửa để vào nhà làm cho then cài cửa bằng kim loại gãy làm đôi. Sau khi cửa nhà bị bật ra, Âu Văn B chửi bà Lô Thị D, đồng thời dùng tay trái cầm 01 đoạn cây gỗ màu đen, dài 110cm, một đầu có đường kính 02cm, đầu còn lại có đường kính 1,5cm để ở trên đồng ngô ở cạnh cửa vụt 01 phát theo hướng ngang từ trái qua phải trúng cẳng chân phải của bà Lô Thị D. Bà Lô Thị D bị đau nên đi vào giường ngủ của mình ở trong nhà ngồi. Âu Văn B tiếp tục chửi bới và lấy thanh cài cửa bằng kim loại đang cài ở cánh cửa vụt 03 - 04 phát theo hướng từ trên xuống dưới vào hai chân của bà Lô Thị D. Sau đó, Âu Văn B ném thanh cài cửa xuống nền làm thanh kim loại bị gãy đôi. Bà Lô Thị D bị đau, gào khóc thì Âu Văn B lại tiếp tục cầm đoạn cây gỗ màu nâu, dài 110cm, đường kính 02cm vụt 03 - 04 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào hai chân của bà Lô Thị D. Thấy chân của bà Lô Thị D bị rách và chảy nhiều máu, Âu Văn B lấy giấy lau máu cho bà Lô Thị D. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bà Âu Thị P và chị Âu Ký T về nhà, thấy bà Lô Thị D bị thương nên đã gọi điện báo Công an xã H và đưa bà Lô Thị D đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống (tại thời điểm) số 201/KLTTCT-TTPY ngày 15/7/2025 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các tổn thương cẳng – bàn chân phải, gót chân trái, tỷ lệ tại thời điểm 03%. Do đương sự vẫn đang điều trị tại bệnh viện nên chưa thể đánh giá được các tổn thương bên trong. Đề nghị giám định bổ sung sau khi đương sự ra viện, sức khỏe ổn định. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống (bổ sung) số 235/KLTTCT-TTPY ngày 28/8/2025 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lô Thị D tại thời điểm giám định là 12%. Trong đó: Sẹo vết thương mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải 02%; sẹo vết thương gót chân trái 02%; gãy 02 xương bàn IV, bàn V chân phải, can liên tốt bàn chân không biến dạng 08%.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại và là người làm chứng bà Âu Thị P trình bày: Bà là con đẻ của bà Lô Thị D và là mẹ đẻ của bị cáo Âu Văn B. Tại phiên tòa hôm nay, bà Lô Thị D vắng mặt, đã ủy quyền cho bà tham gia tố tụng. Do nghi ngờ Âu Văn B sử dụng ma túy nên đánh bà Lô Thị D, bà Âu Thị P đã gọi điện báo cơ quan Công an để xử lý. Bố của bị cáo bị tật nguyền, không có khả năng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lao động giúp gia đình, nuôi dưỡng bà ngoại và bố mẹ. Bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Lô Thị D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Âu Văn B thành khẩn khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội. Do say rượu, không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã bức tức, bột phát đánh bà Lô Thị D.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSVL ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Âu Văn B về tội Cố ý gây thương tích theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Âu Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Không giải quyết về bồi thường dân sự do các bên không yêu cầu. Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy các đoạn gỗ và đoạn thanh kim loại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí, đề nghị xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị do gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Kiểm sát viên đối đáp: Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của điều luật có khung hình phạt từ 02 đến 05 năm; hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lý do nhỏ nhặt mà bị cáo có hành vi côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà ngoại là người già yếu, không có khả năng chống cự.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng chị Âu Ký T vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của người này không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30

phút ngày 12/7/2025, Âu Văn B đã có hành vi dùng 02 đoạn cây gỗ dài 110cm, một đầu có đường kính 02cm và thanh cài cửa bằng kim loại đánh gây thương tích cho bà Lô Thị D với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi của bị cáo là côn đồ, xuất phát từ lý do nhỏ nhặt, không có mâu thuẫn mà bị cáo dùng nhiều loại hung khí nguy hiểm để đánh liên tục, nhiều nhát vào chân của bà Lô Thị D là bà ngoại của bị cáo đã 96 tuổi, là người già yếu không có khả năng tự vệ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nguy hiểm, không những là hành vi vi phạm pháp luật mà còn là hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử trong gia đình, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người có công lao trong việc sinh thành ra bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm và hậu quả của hành vi vi phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Âu Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung tăng nặng gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp phạm tội đối với bà của mình; phạm tội có tính chất côn đồ; dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội đối với người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, người đại diện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Xử lý vật chứng: Xét thấy, 02 đoạn gỗ và 02 đoạn thanh kim loại là công cụ phạm tội và là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh

Tuyên bố bị cáo Âu Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt

Xử phạt bị cáo Âu Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/7/2025).

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn cây gỗ màu đen dài 110 cm, một đầu có đường kính 02 cm, đầu còn lại có đường kính 1,5 cm;

- 01 (một) đoạn cây gỗ màu nâu, dài 110 cm, đường kính 02 cm;

- 01 (một) đoạn thanh kim loại màu trắng (then sắt cài cửa bị gãy) dài 10 cm, đường kính 1,2 cm, một đầu có móc ổ khóa có chữ viết tiếp;

- 01 (một) đoạn thanh kim loại màu trắng (then sắt cài cửa bị gãy) dài 09 cm, đường kính 1, 2cm.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2025 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Lạng Sơn).

4. Án phí

Bị cáo Âu Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2025). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của

pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam N;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng